TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản sán số: 01/2018/HSST
Ngày 30 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Bình
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H, sinh năm 1988; HKTT: thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ karaoke; trình độ văn hoá: 05/12; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; chồng: chưa có; con có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến ngày 13/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; HKTT: Xóm 16, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, (vắng mặt); Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt); Ông Kiều Văn H, sinh năm 1959, (vắng mặt); trú tại: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 14/9/2017, Nguyễn Văn S cùng Nguyễn Văn D và ba người bạn của S đi đến quán karaoke, nhà nghỉ Huyền Công ở thôn N, xã C, huyện S để hát karaoke. Tại quán Karaoke Huyền Công, S đề nghị Hoàng

Thị H là người quản lý quán sắp xếp 01 phòng hát và 5 - 6 nhân viên nữ để giót bia và bấm bài hát. H đồng ý và chỉ dẫn nên nhóm của S đi vào phòng VIP 2. Do trong quán chỉ có 02 nhân viên nữ là Hoàng Thị M và Nguyễn Thị H nên H có gọi thêm 03 nhân viên nữ từ quán khác đến phục vụ, gồm Lê Thị L, Cà Thị K và Bạc Thị Á đến phục vụ nhóm của S. Đến khoảng 21 giờ 30' cùng ngày S rủ D ra ngoài gặp H để hỏi mua dâm với nhân viên. D đồng ý. Gặp H ở cửa phòng hát, S hỏi H: *"có em nào đi chơi không cho anh một em"*. H hiểu ý S hỏi mua dâm với nhân viên nữ trong quán nên đồng ý và bảo S vào phòng hát hỏi và chọn nhân viên để mua dâm. S đi vào phòng hát VIP 2 hỏi mua dâm với H. H đồng ý. Sau đó, S ra ngoài nói lại với H. Sau đó, H đứng cửa phòng hát vẫy tay gọi H ra ngoài để đi bán dâm cho S. H liền lấy 02 chiếc bao cao su đưa cho H và bảo H đưa S lên tầng 2 của nhà nghỉ Huyền Công để mua bán dâm. H cùng S đi lên tầng 2 vào phòng 104 của nhà nghỉ. Trước khi thực hiện hành vi mua bán dâm, S có đưa cho H 300.000đ tiền mua dâm và cho H thêm 50.000đ. Do H và H đã thỏa thuận với nhau là sau khi thực hiện xong việc bán dâm, H phải đưa cho H 100.000đ tiền bán dâm nên H cầm tiền cất vào túi sau của quần soóc mặc trên người. Sau đó, H và S thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày trong lúc S và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tiền 350.000đ trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Thị H, thu giữ trên giường 01 bao cao su chưa qua sử dụng, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng trong thùng rác phòng 104, thu giữ của Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Hoàng Thị H nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hoạt động mại dâm.

Quá trình điều tra xác định rõ chủ sở hữu quán Karaoke, nhà nghỉ Huyền Công là ông Kiều Văn H. Ngày 21/02/2017, ông H ủy quyền toàn bộ quản lý quán Karaoke, nhà nghỉ Huyền Công cho con trai là Kiều Văn L, L đã giao cho Hoàng Thị H, là người chung sống như vợ chồng với L toàn quyền quản lý hoạt động kinh doanh quán karaoke và nhà nghỉ. Ông H và anh L không biết việc chứa mại dâm tại nhà nghỉ Huyền Công của Hoàng Thị H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông H và anh L.

Trong quá trình kinh doanh, ông H là chủ cơ sở đã thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở do mình làm chủ sở hữu và quản lý. Do vậy Công an huyện Sông Lô đã có tờ trình số 2930/CASL - TTr ngày 19/10/2017 đề nghị Chủ tịch UBND huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính đối với Kiều Văn H. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2483/QĐ-XPVPHC ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sông Lô đã xử phạt Kiều Văn H số tiền 17.500.000đ và áp dụng hình thức phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn 06 tháng.

Đối với Nguyễn Văn S đã có hành vi mua dâm tại quán Karaoke, nhà nghỉ Huyền Công. Đây là hành vi vi phạm hành chính. Do vậy ngày 28/11/2017, Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền là 750.000đ.

Đối với Nguyễn Thị H đã có hành vi bán dâm tại quán Karaoke, nhà nghỉ Huyền Công. Đây là hành vi vi phạm hành chính. Do vậy ngày 28/11/2017, Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền là 200.000đ.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội ngày 14/9/2017. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 350.000đ đây là tiền S đưa H để mua dâm, do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng.01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Hoàng Thị H.

Qúa trình điều tra, bị cáo Hoàng Thị H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 01/KSĐT- TA ngày 28 tháng 12 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội " Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Hoàng Thị H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, thời hạn tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 350.000đ là tiền mua bán dâm.

Trả lại Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2017 tại nhà nghỉ Huyền Công ở thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Thị H là quản lý của nhà nghỉ Huyền Công đã cho Nguyễn Thị H bán dâm cho Nguyễn Văn S với giá 350.000đ. Trong đó, H thu lời số tiền là 100.000đ. Khi H và S đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy hành vi cho sử dụng phòng nghỉ tại nhà nghỉ Huyền Công cho S và H mua bán dâm để thu lời như trên của bị cáo Hoàng Thị H đã cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc

hội thì phải xét xử bị cáo Hoàng Thị H theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù để đảm bảo có lợi cho người phạm tội.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

Do đó bản cáo trạng số: 01/KSĐT-TA, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và nếp sống văn minh cũng như đạo đức xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có sức khoẻ nhưng không chịu làm ăn chân chính, chỉ vì muốn có tiền nên bị cáo đã chứa gái mại dâm và cho mua bán dâm tại quán kinh doanh để thu tiền trên số tiền của gái bám dâm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính duy nhất, khi xét xử bị cáo đang có thai tuần thứ năm, bản thân bị cáo cũng đang nuôi con nhỏ. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo một mình nuôi con nhỏ, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 350.000đ là tiền mua bán dâm. Trả lại Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Hiên phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ

ngày 14/9/2017 đến ngày 13/12/2017.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 350.000đ. Trả lại Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông lô;
-Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Lãng Công ;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
-Lưu: hồ sơ, án văn..